|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐẮK LẮK**  Số: /2025/QĐ-UBND  **Dự thảo** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

**của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đắk Lắk**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

# Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số /TTr - SDTTG ngày tháng năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế vị trí việc làm của công chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã;

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo;

Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về ngành, lĩnh vực và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh theo quy định của Đảng, pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Ban hành quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về công tác dân tộc:

a) Tham mưu tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín, tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các sự kiện khác liên quan đến công tác dân tộc nhằm tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

d) Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

e) Tham gia, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các chương trình, dự án, đề án do các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt công bố danh mục kiểm kê di tích của địa phương;

Làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý;

c) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, công khai các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo; thực hiện các nhiệm vụ khác về cải cách hành chính theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với công chức tham mưu Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã) quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

10. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

11. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

12. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ....tháng … năm 2025.

Bãi bỏ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk.

## Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Nội vụ, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Văn phòng Chính phủ (b/c);  - Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);  - Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);  - TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);  - Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh (b/c);  - UB MTTQVN tỉnh (b/c);  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - CVP, các PCVP UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;  - Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk;  - Các phòng thuộc VPUBND tỉnh;  - Lưu: VT, TH (…). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |